

ĐẶC TRƯNG THI PHÁP THỂ LOẠI TƯ TIỂU THUYẾT (SHISHOSETSU) TRONG VĂN HỌC NHẬT BẢN

THE CHARACTERISTICS OF THE SHISHOSETSU (I-NOVEL) GENRE IN JAPANESE LITERATURE

Nguyễn Lê Phương Trinh*

Công ty TNHH Công nghệ TikTok Việt Nam, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: phuongtrinh280796@gmail.com

(Nhận bài / Received: 06/5/2024; Sửa bài / Revised: 17/6/2024; Chấp nhận đăng / Accepted: 18/6/2024)

Tóm tắt - Trong dòng chảy của văn học Nhật Bản cận hiện đại của thế kỷ XX, Shishosetsu có một vị trí quan trọng và có những ảnh hưởng về sau này. Tư tiểu thuyết là nơi khởi đầu của Văn học hiện đại Nhật Bản. Xu hướng văn học này chịu ảnh hưởng của sự giao thoa Đông-Tây, nó phản ánh con người Nhật Bản buổi giao thời với các đổi thay văn hóa. Thể loại này đã đánh dấu một con đường mới của văn chương cận - hiện đại Nhật Bản, nó nhấn mạnh vào yếu tố con người cá nhân và những chấn thương tinh thần cần được trút bỏ. Tư tiểu thuyết gắn chặt cuộc đời nhà văn với tác phẩm nghệ thuật, các tác giả thường đồng nhất đời sống cá nhân với đời sống nhân vật trong văn học. Bài viết tập trung đi vào nguồn gốc tên gọi, các thủ pháp nghệ thuật đặc trưng thể hiện và hệ đề tài, chủ đề mang tính phổ quát.

Từ khóa - Tư tiểu thuyết; văn học cận- hiện đại Nhật Bản; thi pháp nghệ thuật; thành (makoto).

1. Giới thiệu

Shishosetsu (I-novel) được gọi là Tư tiểu thuyết hay còn gọi là tiểu thuyết viết về cái tôi của tác giả. Tư tiểu thuyết là thể loại văn học mang nét đặc trưng riêng biệt của Nhật Bản, xuất hiện sớm từ đầu kỷ nguyên của văn học hiện đại. Tuy nhiên, từ sâu xa trong truyền thống văn học Nhật Bản cũng đã có những chớm nở từ thế XII khoảng những năm 1330. Tác phẩm đầu tiên phải kể đến *Đồ nhiên thảo* (*Tsurezuregusa/ Essay in Idleness*) của Kenko Yoshida (*Đồ Nhiên Thảo*, được Nguyễn Nam Trân dịch và Xuất bản ở Việt Nam năm 2020. Đây là một những tác phẩm kinh điển của văn học Nhật Bản thời Trung đại trong thể loại tùy bút (Zuihitsu) cùng với hai tác phẩm *Gối Thư* và *hōjōki*. Tập tản văn này đã bắt đầu có dấu hiệu mang tính chất tự thuật về những chuyện nhỏ nhặt trong đời sống. Thuật ngữ Shishosetsu được xác định rõ nét khoảng vào những năm đầu của thời Taisho. Phong cách văn chương này có từ thời Meiji phát triển trong sự xuất hiện của chủ nghĩa tự nhiên, về sau trở thành thể loại sáng tác chính của thời Taisho và hậu chiến Nhật Bản. Tư tiểu thuyết là một trong những sản phẩm đặc trưng của Chủ nghĩa tự nhiên ở Nhật Bản, trường phái này mang tên *Shigen shuzi*. Đây là loại hình văn học khai sinh cho dòng tiểu thuyết dạng nhật ký viết về chính cuộc đời thật của các văn nhân sau này ở Nhật Bản, hay còn gọi là tự bạch (*Jiko kokuhaku*). *Shishosetsu* là một hình thức tiểu thuyết mang tính chất tự "thú tội", viết về trạng thái tinh thần, chủ yếu tập trung thể hiện thái độ và suy nghĩ của tác giả. Thường có sự tham dự của tác giả trong các lớp hư cấu nghệ thuật, một thể loại

Abstract - In the flow of modern Japanese literature in the early 20th century, Shishosetsu holds a significant position and exerts subsequent influences. The I-novel serves as the genesis of early modern Japanese literature, this literary trend bears the influence of East-West encounters, reflecting the Japanese people's transitional period amidst cultural shifts. This genre has paved a new path for modern Japanese literature, emphasizing the individual human element and the emotional traumas that need to be expressed. Shishosetsu closely intertwines the author's life with their artistic works, with authors often aligning their personal lives with the lives of their characters in literature. The article focuses on the origin of the term, distinctive artistic techniques, and the overarching themes and subjects.

Key words - I-novel; Early modern Japanese literature; poetics artistic; makoto.

đặc trưng của Nhật Bản nửa đầu thế kỷ XX, tác giả làm rõ đặc trưng này trong phần thi pháp thể loại. Thuật ngữ Tư tiểu thuyết được các học giả phương Tây chuyển dịch thành I - novel là tiểu thuyết nói về cái tôi. Việc chuyển dịch này hoàn toàn dựa vào đặc tính của Tư tiểu thuyết ở Nhật Bản và không mang tính chất thể loại tự truyện của phương Tây.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm Tư tiểu thuyết

Một trong những người đầu tiên đưa ra định nghĩa về thuật ngữ Shishosetsu hay tiểu thuyết tự thuật là nhà nghiên cứu người Nhật Nakamura Murao (1886 -1949). Vào năm 1924 ông đã có bài luận bàn về tiểu thuyết đích thực và tiểu thuyết nhìn từ cái tôi "The authentic Novel and State - of Mind Novel" ("Honkaku shosetsu to Shinkyo Shosetsu to"), bài luận là điển ngôn đầu tiên và cũng là nền tảng cho việc nghiên cứu về tiểu thuyết có tính tự thuật. Ông đã đưa ra khái niệm và sự phân biệt giữa tiểu thuyết tự thuật và tiểu thuyết đích thực (Geijutsuteki shosetsu), (Tiểu thuyết đích thực được hiểu lúc bấy giờ là dạng tiểu thuyết thuần túy có kết cấu nghệ thuật và thường xây dựng sự hư cấu không có sự xuất hiện của tác giả). Ở đây ông không dùng Shishosetsu mà dùng Shinkyo shosetsu (một biến thể của watakushi shosetsu):

"Tác giả xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm; tiếng nói tác giả trực tiếp trong văn bản; Hay nói chính xác hơn, đó là một cuốn tiểu thuyết trong đó lời nói trực tiếp của tác giả trở thành chính tác phẩm" [1, tr. 44;45].

Ông cho rằng Tư tiểu thuyết là tiểu thuyết ở đó tác giả

¹ TikTok Technology Vietnam Company limited, Vietnam (Nguyen Le Phuong Trinh)

xuất hiện trực tiếp trong tác phẩm. Miêu tả trạng thái tâm trí của tác giả như là một cơ sở thiết yếu để hiểu nghệ thuật tiểu thuyết viết về cái tôi cá nhân. Ông đã chỉ ra điều mà *shinkyō shosetsu* quan tâm là sự truyền đạt trực tiếp về kinh nghiệm sống của tác giả qua lăng kính văn học.

Sau đó một năm, vào mùa xuân năm 1925 xuất hiện nhiều quan niệm khác về Tư tiểu thuyết, Kume Masao với bài diễn thuyết “The I – novel and the State – of – Mind Novel”, *Tiểu thuyết về cái tôi và tiểu thuyết về trạng thái tinh thần (Watakushi shosetsu to Shinkyō shosetsu January – February 1925)*, ông đã đưa ra ý kiến cho rằng tiểu thuyết tự thuật khác hẳn với thể loại văn học được kể lại ở ngôi thứ nhất. *I – novel* có thể viết ở ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba. Ông đã phân biệt rõ *I – novel* là sự tiếp biến và có phân biệt rõ ràng với các tiểu thuyết được kể ở ngôi thứ nhất ở Nhật Bản trước đó như Murao đã nêu ra: “*tiểu thuyết tự truyện (Jijoden shosetsu), tiểu thuyết thú tội (kokuhaku shosetsu), tiểu thuyết tự bạch (Jiko shosetsu), tiểu thuyết ở điểm nhìn ngôi thứ nhất (ichi- ninsho shosetsu)*” [2, tr. 50]. Kume đã nhìn thấy được sự thay đổi của Tư tiểu thuyết (*shishosetsu*) không chỉ ở ngôi thứ nhất mà ngay cả trong điểm nhìn ngôi thứ ba mọi sự kiện của câu chuyện đều mang bóng dáng xoay quanh cuộc đời tác giả. Ở đó tác giả có thể bộc lộ bản thân mình một cách trực tiếp thông qua mọi điểm nhìn như Kume từng nói:

“Tôi coi Tư tiểu thuyết (*shishosetsu*) là một con đường đích thực và là bản chất của nghệ thuật văn xuôi... Cái mà tôi gọi là *I – Novel* không phải là bản dịch từ tiếng Đức *Ich – Roman* (tiểu thuyết về ngôi thứ nhất). Thay vào đó nó đề cập đến một loại *shosetsu* khác, *shosetsu tự truyện (Jijio shasetsu)*; nó có ý nghĩa là một *shosetsu* trong đó tác giả bộc lộ trực tiếp con người của mình. Tuy nhiên, cuốn *I – Novel* không có nghĩa là “tự truyện” (*Jijioden*) hay “thú tội” (*Kokuhaku*). Trên hết nó phải là *shosetsu*, nghĩa là phải nghệ thuật. (*geijutsu*)” [2, tr. 15].

Tháng 10 cùng năm 1925 sau khi Kume có bài diễn thuyết về *I – novel/ Shishosetsu* thì Uno Koji (1891 -1961) cũng đã có những cái nhìn về thể loại tiểu thuyết tự thuật với bài viết “*My Personal Views of the I – novel*” (*Góc nhìn của tôi về Tư – tiểu thuyết*) (“*Watakushi shosetsu shiken*; October 1925). Ông đã nêu định nghĩa về tiểu thuyết tự thuật: “Tôi muốn nói rõ với các độc giả chưa biết rằng, mặc dù tên nó là *I – novel* (tiểu thuyết về cái tôi) nhưng không nhất thiết được viết ở ngôi thứ nhất”. Thay vào đó tiểu thuyết tự truyện có thể ở ngôi thứ ba”. Uno đưa ra lập luận về *I – novel* muốn hiểu hết phải đặt vào bối cảnh sống của nhà văn. Ông cho rằng, không thể hiểu được hết Tư tiểu thuyết nếu như tách rời nó ra khỏi hoàn cảnh lịch sử - xã hội, mà chỉ xem văn bản là độc lập.

Về sau trong *Những nghi thức của tiểu thuyết tự bạch với tư cách một thể loại văn chương và hiện tượng văn hóa – xã hội (Rituals of self – Revelation Shishosetsu as literary genre and socio – cultural phenomenon)* Irmela Hijiya-Kirschner đã định nghĩa về *tiểu thuyết tự thuật (shishosetsu)*: “Nó được thể hiện như là sự lý tưởng hoá các hành vi từ cái tôi bên trong mà không xem trọng các quy tắc và chuẩn mực truyền thống [3, tr. 16]. Bà đã đưa ra khái niệm rõ ràng và chắc chắn về *Shishosetsu*, đầu tiên là *trình diễn*, tác phẩm không hoàn toàn phải vào

phản ứng hiện thực nguyên bản mà tác phẩm như là một phương thức giao tiếp với người đọc, từ đó khám phá những trải nghiệm cá nhân của tác giả. Điều thứ hai để nhận biết và phân biệt với các loại tiểu thuyết có yếu tố tự truyện, tác giả đã nêu ra khái niệm về nhân vật trung tâm/ tiêu điểm là “*nhân vật*” của tác phẩm hay chính là nhà văn. Cái tôi (*Watakushi*) trong *I – novel* có quan hệ mật thiết với cuộc sống của tác giả.

Shishosetsu phát triển mạnh trong đầu thế kỷ XX cùng với các loại tiểu thuyết hiện đại khác. Điều để phân biệt với các loại hình tiểu thuyết tự truyện là trong Tư tiểu thuyết các khía cạnh trải nghiệm của nhân vật thường mang tính chủ quan. Tác giả thường bộc lộ cảm xúc tự bên trong, sự chủ quan thuộc về bản ngã cần được giải bày. Nếu như tự truyện thuần túy là một câu chuyện tuyến tính được xây dựng theo một đường thẳng xuất phát từ một điểm của kí ức đến hiện tại để tái hiện cuộc đời của một con người qua các mối quan hệ giữa con người với xã hội. Thì Tư tiểu thuyết ở Nhật bản lại tự thuật theo một cách thức chủ quan nó là một lát cắt, một sự thật về cảm xúc, nó không tập trung hoàn toàn vào sự kiện cụ thể mà thường tập trung diễn tả nội tâm của con người, miêu tả chi tiết kĩ lưỡng các suy tưởng. Vì vậy sự chủ quan của cái bên trong hay “*cái bóng*” tự bộc lộ là điều cần phân biệt với tự truyện thuần túy.

Phyllis I. Lyons trong cuốn *The Saga of Dazai Osamu (A critical Study with Translations/ Truyện kể của Dazai Osamu: Một nghiên cứu phê bình dịch kèm theo bản dịch tác phẩm*, cũng đã đưa ra khái niệm về thuật ngữ *Shishosetsu*, đề cập đến những câu chuyện mà trong đó người kể chuyện luôn ở ngôi thứ nhất hoặc là góc nhìn của người kể chuyện ở ngôi thứ ba kể về cuộc đời của tác giả. Các sự kiện trong tác phẩm là sự kiện trong đời của tác giả, xung đột trong tác phẩm cũng chính là xung đột trong tinh thần của tác giả. Mọi sự việc trong tác phẩm đều dưới cái nhìn và sự quan sát của chính tác giả mặc dù người kể chuyện ở ngôi thứ nhất hay ngôi thứ ba. Được hiểu như: *Tư tiểu thuyết có xu hướng ái kỷ, thoả mãn cuộc đời thoai với chính bản thân mình, hoặc là tự phơi bày chính bản thân* [4, tr. 16]. Tác giả xem trang viết là chỗ để bộc bạch, phản kháng và giải tỏa các vấn đề tinh thần của chính mình, viết văn như là cầu xin sự đồng cảm từ người đọc, thường xuất phát từ những nỗi đau các vết thương khó lành lặn. Trong suốt khoảng một thời gian dài *I – novel/shishosetsu/tư tiểu thuyết* đã được tìm hiểu và nghiên cứu ở Nhật Bản cũng như trên thế giới, nhưng có lẽ vẫn nằm trong vòng tranh cãi dưới nhiều luồng ý kiến khác nhau. Tư tiểu thuyết được coi là một thể loại văn học, hay là xu hướng ở Nhật Bản nửa đầu thế kỷ XX, thường sẽ được viết dưới chất liệu của chính cuộc đời tác giả. Các chủ đề chính thường là viết về những chuyện vụn vặt, nhỏ nhặt, diễn ra hàng ngày của tác giả, thường tập trung vào cảm xúc trạng thái tinh thần bên trong. Đề đọc được hiểu được các tác phẩm thuộc dòng văn chương tự thuật này chắc chắn phải bám vào cuộc đời tác giả và bối cảnh xung quanh. Có thể hiểu tác phẩm là một phương tiện dẫn dắt bạn đọc vào cái “*saga*” của chính tác giả (*Saga*: Được hiểu là cuộc đời tiểu sử của một người, bao gồm các câu chuyện lịch sử được viết bằng văn xuôi. Ý nghĩa chính của từ *saga* trong tiếng Bắc Âu cổ (*soğur*) là câu chuyện (có cấu trúc), câu chuyện (về ai đó). Tác giả không quan tâm

đến quá nhiều tính kịch trong tác phẩm hay các tình huống bất ngờ mà điều quan trọng của Shishosetsu là phải biết ai đang viết nó và viết về cái gì, sự hiểu biết của người đọc về văn bản phụ thuộc rất nhiều và việc khám phá đời tư của tác giả. Vì vậy Tư tiểu thuyết là thể loại bộc lộ tâm tư chủ quan của chính tác giả, thường sẽ được làm mờ đi giữa thực tế và hư cấu. Suzuki Tomi đã bày tỏ quan niệm về tiểu thuyết tự thuật trong công trình của mình *Narrating the self: Fictions of Japanese Modernity*, ông cho rằng thay vì coi I – novel (shishosetsu) như một cách tự nhiên theo các đặc điểm được giải thích một cách rõ ràng và khách quan, chính xác là tiểu thuyết viết về cái tôi, thì tác giả coi I – Novel là một mô hình đọc và diễn giải mối quan hệ giữa chủ thể sáng tạo và hiện thực cuộc sống được ưa thích trong lịch sử những năm đầu Taisho trở về sau, vốn sớm trở thành một diễn ngôn văn học. (Dẫn theo diễn giải và phân tích của Suzuki Tomi về vấn đề xác định Shishosetsu là một diễn ngôn sáng tạo nghệ thuật mang tính cá nhân, xã hội và văn hóa ở Nhật Bản từ đầu thế kỷ XX. Suzuki Tomi, 1996, *Narrating the self: fictions of Japanese modernity* (Trần thuật bản thân: Hư cấu về sự hiện đại của Nhật Bản), trang 10 -12, Phần *Introducton*). Đây là một thể loại văn học của riêng biệt Nhật Bản có sự kế thừa từ truyền thống viết nhật ký bản địa và sự tiếp nhận của văn học hiện đại phương Tây.

Để đảm bảo tính nhất quán cho việc gọi tên thuật ngữ trong bài viết, qua các khái niệm tác giả sẽ sử dụng Tiêu thuyết tự thuật/ Tư tiểu thuyết (Shishosetsu) trong quá trình phân tích.

2.2. Các đặc điểm thi pháp nghệ thuật

Tư tiểu thuyết (shishosetsu) thường bắt đầu xuất phát từ cuộc đời nhà văn, tập trung chủ yếu vào vấn đề tinh thần, là một bức chân dung tự cắt xén chặt chẽ, mô phỏng, phản ánh đời sống nội tại bên trong. Cái tôi trong Shishosetsu thường được khám phá trong sự soi rọi nhìn nhận con người bản thể một cách thành thật.

Trong một cuộc tranh luận về sự xuất hiện của Tư tiểu thuyết xuất hiện tại Nhật Bản, nhà nghiên cứu Nakamura Mitsuo (1911-1988) vào năm 1977 trong bài luận “Hanashi no nai shosetsu” (*truyện không có chuyện*) đã đưa ra cấu trúc cơ bản của một Tư tiểu thuyết (Shishosetsu/ I-novel) được hình thành bởi hai yếu tố chính là:

(SHISHOSETSU/ I NOVEL) = Jijitsu/ じじつ (chân thực) và Makoto/ 誠 (thành) [5]

Các tác phẩm viết theo Tư tiểu thuyết thường hạn chế tối đa sự hư cấu hiện thực. Nguyên lý về chân thực (Jijitsu) được hiểu dựa trên mối quan hệ giữa trải nghiệm của tác giả và câu chuyện trong tiểu thuyết. Nghĩa là câu chuyện trong tác phẩm chính là câu chuyện của tác giả, nhân vật và tác giả có nét tương đồng về tính cách, đời sống và chiều sâu nội tại. Câu chuyện viết ra thường mang tính tả thực thay vì hư cấu một câu chuyện khác. Nhưng câu chuyện phản ánh ở đây không chỉ đơn thuần tái hiện sự thật phải là như vậy, mà Tư tiểu thuyết nhấn mạnh vào khía cạnh tinh thần thực tế của tác giả. Như vậy tính thực trong tiểu thuyết tự thuật nhắm đến là trạng thái tình cảm chủ quan trong đời sống của tác giả sẽ được tái hiện lại trong tác phẩm của mình.

2.2.1. Tính “thành” (Makoto/ 誠)

Thành (Makoto/ 誠) được hiểu là sự thật về cuộc sống và những trải nghiệm của tác giả được thể hiện trong tác phẩm. Về mặt từ nguyên Thành mang các ý nghĩa về niềm tin sự tín nhiệm, trung thành và thành thực (まこと), sự thành thật, thật thà (せいじつ). Từ xưa đến nay văn học Nhật Bản luôn coi trọng về cao sự chân thành của bản thân với tác phẩm văn học. Trong văn học Thành được hiểu như là phẩm chất đạo đức quan trọng trong thơ ca, truyện ngắn và tiểu thuyết. Tính Thành còn được hiểu là sự chân thành trước hiện thực cuộc sống, ghi lại những cảm xúc tri nhận của con người một cách nguyên sơ. Các nhân vật được tác giả thể hiện cái tôi cá nhân thành thực, tỉ mỉ, trọn vẹn các ý thức, suy nghĩ và nghĩa vụ, danh dự của bản thân. (Xem thêm bài viết *Makoto as the initial principle of the ethical and aesthetic beliefs of the Japanese/ Makoto là nguyên tắc cơ bản của các niềm tin đạo đức và thẩm mỹ của người Nhật của M. P. Gerasimova*) [7]. Trong thời xưa văn học Nhật Bản đã đề cao tính chân thành như *Genji Monogatari* (源氏物語) của Murasaki Shikibu vào thế kỷ 11, đây là một trong những tác phẩm kinh điển của văn học Nhật Bản nói về cuộc sống và tình cảm của hoàng tử Genji. Mặc dù, câu chuyện này thường tập trung vào tình yêu và nghệ thuật, nhưng qua đó đã bày tỏ cái tôi bên trong, cảm xúc thành thật được giải bày.

Chúng ta có thể thấy các tác phẩm tự truyện thường viết nguyên xi về cuộc đời tác giả, và người viết xưng tôi để kể về câu chuyện của chính cuộc đời mình. Đó là sự chân thực hoàn toàn của các tác phẩm thuộc dạng hồi ký, tự truyện thuần túy. Còn ở trong các tác phẩm *shishosetsu* sự thành tín này đã được tác giả khoác lên một lớp hư cấu nghệ thuật. Qua đó tác giả trình bày những trải nghiệm tinh thần của mình đối với hiện thực. Sự chân thành trong Shishosetsu là biểu hiện những cảm nghiệm chủ quan của con người trước hiện thực.

Giới phê bình văn học Nhật Bản cho rằng, tác phẩm viết theo phong cách *Shishosetsu* chỉ sáng tỏ khi tham chiếu với cuộc đời tác giả. Các sự kiện đặc trưng, mốc thời gian, tính cách đặc điểm nhân vật trong tác phẩm được xem là một hệ kí hiệu để người đọc đi vào đối chiếu với đời sống tác giả. Vậy để thấu rõ ý nghĩa của một tác phẩm Shishosetsu người đọc cần có sự kết hợp của nội tại văn bản và các yếu tố thuộc về tiểu sử, đời sống của tác giả.

Ở mỗi nhà văn khi viết Shishosetsu sẽ có nhiều cách thể hiện cái tôi khác nhau tùy vào nhãn quan sáng tác và ý hướng của tác giả muốn phơi bày ra với công chúng. Điềm qua vài nhà văn đầu tiên chuyên viết về Shishosetsu như: Chikamatsu Shuko (1876-1944); Shiga Naoya (1883-1971) ông được xem là “vị thần của tiểu thuyết” tác phẩm của ông được viết với phong cách thẳng thắn, trực quan và mang phong vị của tự thuật; Kasai Zengo (1887-1928) là một nhà văn thời Taisho các tác phẩm của ông là tiền thân của tiểu thuyết tự thuật, ông viết theo chủ nghĩa tự nhiên. Hầu hết các tác giả này đều sáng tác dựa trên cuộc đời của mình. Tuy nhiên, độ thành tín với chính mình ở mỗi tác giả sẽ có những cách khác nhau. Ví dụ, Chikamatsu Shuko ông viết về cuộc đời bằng cách viết nhiều tác phẩm khác nhau cùng thể hiện về dữ kiện cuộc đời mình. Với sự kiện ly dị

vợ của mình ông đã viết nhiều tác phẩm để trải bày tâm tư tình cảm của mình trước sự rời đi của người vợ như: (*Wakeretaru tsuma ni okuru tegami*/ 別れたる妻に送る手紙/ *Thư gửi người phụ nữ đã bỏ rơi tôi*) và (*Kurokami*/ 黒髪/ *Tóc đen*). Shiga và Kasai thì có cách thể hiện khác, họ thường viết *Shishosetsu* ở dạng hồi ký với mong muốn nhìn lại những trải nghiệm của mình đã đi qua. Nó thường xuất hiện phiên diện trong các tác phẩm.

Yasuko Shotaro trong bài viết “Gendai ni okeru watakushi shosetsu” từng nói:

“Tôi nghĩ rằng việc viết một sự thật sáng tạo liên quan đến việc khám phá những gì trong chính bản thân của bạn, chứ không phải mơ về một câu chuyện thỏa mãn nào đó” [6, tr. 3].

Thay vì cố gắng tạo ra một tác phẩm hư cấu, thoát ra khỏi thực tại, thì các tác giả tìm cách viết lại những gì mình đã trải qua. Dẫu cho cuộc đời có xấu xa đến mức nào, tác giả đều tự thú cuộc đời mình trên trang viết. Những người theo đuổi dòng văn chương Tự tiểu thuyết của Nhật Bản thường quan niệm không có chất liệu nào quan trọng hơn chính cuộc sống của mình. Trong mỗi cá nhân, mỗi bản thể người chúng ta không ai hoàn toàn đủ dũng khí để đối diện với cái xấu xa, kỳ quái của chính bản thân mình, hầu như đó là điều bất khả. “Mỗi con người chúng ta đều có những điều kỳ quái” dẫn theo *Shishosetsu no Kenkyū* của Kume Masao [2, tr. 15], nhưng cũng phải nói rằng chúng ta rất khó để khám phá ra những điều đó. Vì thế *Shishosetsu* sức hấp dẫn của nó nằm ở sự ái kỷ của chính tác giả. Nó như là những nét tự họa của văn học về chân dung người viết một cách tự nhiên không đi vào khuôn khổ hình thức của bất cứ loại hình nào.

Tính *thành* trong *Shishosetsu* giúp tác giả thể hiện bản thân một cách thẳng thắn mà không hề cần đến một sự hư cấu về hiện thực hay gọi là “bịa đặt” suy nghĩ của mình dưới lớp vỏ bọc của nhân vật tiểu thuyết. Kume Masao (1891 – 1952) từng nói đến vấn đề trải nghiệm cuộc sống trong *Shishosetsu*. Ông cho rằng *Shishosetsu* thực sự không phải là một tự truyện hay lời thú nhận “đơn thuần” mà trước hết tồn tại đầu tiên của nó là một tác phẩm nghệ thuật. Nghệ thuật ở đây được ông quan niệm chính là sản phẩm được viết từ trạng thái tinh thần con người vô cùng gần gũi. Trạng thái tinh thần chính là chất liệu chính trong các tác phẩm *Shishosetsu*, chỉ những người thật lòng muốn bày tỏ nó mới có thể say mê không biết mệt mỏi khi bóc trần tâm can của mình để đối diện với thế gian đa tình này [2, tr. 17-18]. Vì vậy *Shishosetsu* không đơn thuần là một lời thú nhận ngẫu nhiên của kinh nghiệm cá nhân, đó là một bức chân dung tự họa được chăm chút vô cùng tỉ mỉ, chỉ có thể được vẽ khi người viết đã đạt đến cao trào cần được giải tỏa. Cũng vì lẽ đó mà đặc trưng của *Shishosetsu* cho phép tác giả đi vào hố sâu của bản thân mình.

Sự chân thành trong các tác phẩm *Shishosetsu* được tạo ra từ sự khát khao tự do và mong muốn thể hiện con người cá nhân một cách bản năng mà không hề phải e ngại một điều gì từ những tác động bên ngoài. Sự dũng cảm của họ đối mặt với tất cả xấu, tốt của bản thân đã tạo ra một cái tôi (*watakushi*) khác lạ trong văn học Nhật Bản. Cái tôi trong *Shishosetsu* là sự ân mình để trải bày những kinh nghiệm riêng tư đã nếm trải, cái tôi ở đây không chỉ

hướng đến khẳng định tính cá nhân, mà là đi tìm những tâm hồn điệu mộ để cảm thông với nỗi đau của bản thân mình. Cái tôi trong văn học Nhật Bản thường được gọi bằng các thuật ngữ *Jiga*, *Jiko*, *Jibun*, *Kojin*. nhưng các cách gọi này thường mơ hồ không rõ nghĩa nên đã được thay thế bằng cách gọi *watakushi* đó là một cái tôi của tinh thần tự do và vượt thoát. Tuy nhiên, để thể hiện một cái tôi thuần túy không hề dễ dàng trong bối cảnh văn học Nhật Bản thời kỳ Meiji cho tới Taisho không thực sự thừa nhận chủ nghĩa cá nhân. Trong một xã hội mà tư tưởng cá nhân thường bị phui bỏ, những hành vi bị kiểm chế bởi pháp quyền và các định kiến hoàng gia vì vậy các tác giả càng muốn bộc lộ tâm tư, trạng thái của mình với cuộc bề dẫu này.

Tính *thành* trong các sáng tác Tự tiểu thuyết là chất xúc tác cho các tác giả thể hiện hết được chiều sâu nội tại của bản thân trong các sáng tác. Ném trải những khổ đau, bản thân họ đã can đảm để phơi bày và tiết lộ những bí mật về cuộc sống riêng tư của chính mình. Họ viết về những nỗi khổ riêng tư của cuộc đời mình mà không cần khách quan hóa sự việc, những con chữ được tuôn ra từ những ý nghĩ trong tâm thức của họ, đó là nguyên lý của sự chân thành trong *Shishosetsu*. Kunikida Doppo là một nhà văn theo trường phái tự nhiên của Nhật Bản, người đã bắt đầu với các sáng tác văn học viết về cái tôi từng phát biểu về sự chân thành trong văn học:

“Văn học nghiêm túc không phải là nơi phô trương sự sáng chói về phong cách, cũng không nhất thiết phải là “đọc hay”; nó là một phương tiện mà qua đó nhà văn bày tỏ những vấn đề gần gũi với trái tim của mình.” ... “Những chuyện của tôi là sự miêu tả chân thực những cảm xúc sâu sắc nhất của chính tôi. ... Tôi mong sao mình không bao giờ đánh mất cảm giác thống khổ khi lần đầu trần trụi với những bản thảo của cuộc đời và chỉ thuần túy đắm mình vào nghệ thuật, vì nghệ thuật” [6, tr. 58].

Sự thống khổ, nỗi đau cần được chia sẻ đã làm chất xúc tác cho các nhà văn tự thuật bộc bạch lòng mình. Bước ra từ những cuộc chiến, trong sự hòa nhập với văn hóa phương Tây, người Nhật đứng trước những bờ ngõ, lạc lõng và cô đơn.

2.2.2. Hệ đề tài về đời sống cá nhân

Vì *Shishosetsu* là tự bộc bạch cuộc sống của chính mình, nên trong các tác phẩm viết theo khuynh hướng *Shishosetsu* chất liệu chính yếu là trải nghiệm đời sống cá nhân của tác giả. Chủ đề thường thấy trong nội dung tiểu thuyết tự thuật là sự thú nhận, giải bày mọi nỗi lòng của bản thân. Hầu hết những nhà văn viết *Shishosetsu* như: Kunikida Doppo, Tayama Katai, Shimazaki Toson, Iwano Homie, về sau thì có Dazai Osamu... đều có cuộc đời kỳ quái và bị tách biệt hoàn toàn với đời sống, họ thường là những người đứng bên lề xã hội. Cuộc sống của các nhà văn này thường bắt đầu từ những khổ đau sa đọa của chính bản thân họ, vì thế các tác phẩm loại tiểu thuyết tự thuật thường phảng phất sự nghèo đói và cái chết. Vì viết theo chủ nghĩa cá nhân và lối sống hưởng thụ, trụy lạc, các nhà văn viết *Shishosetsu* thường khó được chấp nhận hoàn toàn ở Nhật Bản thời cuối Meiji cho tới Taisho. Nên họ luôn cảm nhận mình bị xã hội ruồng bỏ, thường sống trong cảnh nghèo đói và dùng rượu để sống qua ngày.

Các nhà văn luôn ở trong tâm thế cô độc và không được đời sống xã hội dung nạp nên họ chọn các chủ đề trong tác phẩm là giải thoát chính bản thân mình, lấy cuộc đời làm chất liệu để khai thác. Bằng ngòi bút tác giả có thể bộc lộ tính cách, mô tả trạng thái của con người và quốc gia, và chúng ta sẽ tìm thấy được sự cảm thông, gần gũi.

Tư tưởng thuyết miêu tả và bộc lộ bản thân tác giả với những chấn thương tinh thần và những cuộc khủng hoảng trong đời sống cá nhân không thể giải quyết. Các chủ đề trong các sáng tác tiểu thuyết tự thuật thường bắt nguồn từ sự xung đột bản thân với thế giới bên ngoài. Những nhà tiểu thuyết tự thuật thường dùng văn chương để cố gắng hòa nhập cuộc sống riêng tư với cộng đồng, nhờ văn chương để thổ lộ trạng thái của chính mình. Mọi cuộc xung đột trong đời sống của tác giả thường bắt đầu với cảm giác tự ti về bản thân, bất lực với đời sống và luôn mang trong mình mặc cảm tội lỗi. Mặt khác lại là cảm giác thuần khiết, trong sáng nhẹ nhàng khi vượt qua tất cả những khổ đau tinh thần và thể chất.

Mối quan hệ giữa con người với tình yêu, tình dục và cuộc sống là đề tài dễ bắt gặp trong các Tư tưởng thuyết đầu thế kỷ XX ở Nhật Bản. Các tác phẩm thường tập trung mô tả những diễn biến tâm lý, khủng hoảng sa sút do những hành vi đồi bại của chính bản thân họ. Thường, trong các Tư tưởng thuyết này tác giả đang tìm cách cho tinh thần vượt thoát khỏi những khổ đau trong đời. Những người viết Shishosetsu đại diện cho một bộ phận người có cuộc sống với thái độ, tinh thần bi quan, lạc loài. Các tác giả của dòng văn tự tưởng thuyết luôn kiếm sự cứu rỗi cho bản thân mình thông qua nghệ thuật. Họ luôn chọn cuộc đời mình là chất liệu chính để sáng tạo nghệ thuật như: Wano Homie, Chikamatsu Shuko, Shiga Naoya, Kikuchi Kan, Hayashi Fumiko, Toson Shimazaki, Dazai Osamu, Tayama Katai. Chủ đề những Tư tưởng thuyết thường sáng tỏ hơn khi tham chiếu với các tài liệu viết về cuộc đời tác giả. Các tác phẩm tiểu Tư tưởng thuyết vấn đề thường đặt ra là mối quan hệ giữa cuộc sống thực của tác giả và tác phẩm văn chương. Hầu hết những nhà văn này đều ý thức được bản thân mình sống vô cùng khó khăn và gian khổ, nhiều người đã phải tự vẫn và cố tìm đến cái chết xem đó là một cuộc vượt thoát như: Kasai Zenzo, Kimura Isota, Dazai Osamu, ba nhà văn Shishosetsu này đều chết vì tự vẫn.

Tư tưởng thuyết chính là dòng văn học rất riêng biệt của Nhật Bản khi phơi bày mọi thứ xấu xí, nguyên sơ (*uchinaru ware*), của tác giả mà không hề che giấu hay biến tấu. Tư tưởng thuyết không chỉ trong vòng tròn khép kín của văn bản và cuộc đời tác giả mà nó còn mở rộng đến xã hội. Các nhà nghiên cứu Nhật Bản như Suzuki Tomi cũng đã nói trong công trình *Narrating the self: Fictions of Japanese Modernity* năm 1996: Shishosetsu là một biến dạng của xã hội hiện đại Nhật Bản (*Kindai*). Vì vậy Shishosetsu bản chất là khai thác dòng tự sự từ cái tôi cá nhân của tác giả, nhưng qua đó đã mở thành một hệ đại tự sự trong mối quan hệ văn học nghệ thuật và đời sống xã hội con người Nhật Bản. Shishosetsu vượt lên nhiều định kiến xã hội của thời thế chiến Nhật Bản để khắc họa trần trụi đến táo bạo về tệ nạn xã hội ở Nhật Bản, và những nhược điểm yếu đuối của con người Nhật Bản thời chiến. Các tác giả như: Tayama

Katai với (*Futon*), Shimazaki Toson (*Haru - Mùa xuân năm 1908*), Hoshino Tenchi (*Sakura no mi no jukusura toki - Thời điểm trái anh đào chín năm 1914 - 1918*), Dazai Osamu (*No longer human - Thất lạc cõi người, Tà dương*). Các tác giả đặt bút xây dựng nhân vật chính mình một cách táo bạo về những khát khao, ham muốn trần tục, đen tối khác nhau của con người, để từ đó hướng đến một con người hoàn hảo hơn. Trong khía cạnh đó những khát khao tình dục, sự tha hóa của nhân cách con người được tập trung hơn hết, những trang văn của Toson trong *Phù vân* cũng đã phơi bày cảnh xác thịt ân ái nam nữ. Những mặt tối của ham muốn tình dục dẫn con người đến chốn cô đơn tội cùng như trang viết của Dazai. Ito Sei đã nhận định về các tác giả viết theo hướng Shishosetsu trong công trình *Shosetsu no hono - 1948*: “Thành thật một cách chân chính - Ở Nhật Bản cuộc sống thực tế của tác giả được coi là đồng nhất với nghệ thuật và giá trị đạo đức với cuộc sống đó được coi là đồng nhất với nghệ thuật của anh ta” [2, tr. 60]

2.2.3. Mối quan hệ song trùng giữa người kể chuyện và nhân vật

Hình tượng người kể chuyện và nhân vật trong các sáng tác Tư tưởng thuyết móc xích chặt chẽ với nhau. Người kể chuyện và nhân vật trong tác phẩm luôn nằm trong mối quan hệ với cuộc đời tác giả. Thay vì cố gắng tạo dựng một cách khác biệt và hư cấu hoàn toàn câu chuyện, *Shishosetsu* đã được các tác giả bày tỏ thân mật với người đọc, những trang viết như lời tâm sự cần được lắng nghe và thấu hiểu. Vì thế cách thể hiện cái tôi tác giả, cái tôi nhân vật và người kể chuyện dường như có sự tương đồng. Người kể chuyện và nhân vật trong *Shishosetsu* được thể hiện theo dạng thức: “*author = narrator = hero*” (*tác giả = người kể chuyện = nhân vật*) (Dùng theo mô thức tự sự trong các tiểu thuyết tự thuật của Uno Koji (1891-1961) [6, tr. 7-8]

Người kể chuyện thường theo cách kể đơn tuyến, dòng trần thuật tuyến tính liên tục đan xen bởi suy niệm ám chỉ tác giả. Người kể chuyện được xem là nhân vật của tác phẩm điều tiết tất cả mọi diễn trình xảy ra của câu chuyện, người kể hoàn toàn làm chủ câu chuyện của mình. Câu chuyện được kể thường có tính xác thực và gần gũi với đời sống của chính tác giả. Xung tôi ở điểm nhìn thứ nhất, người kể chuyện đã để cho nhân vật trình bày những cảm xúc cá nhân, trạng thái tinh thần, trải nghiệm trong đời sống, nhận thức và đảm bảo được độ xác tín về những gì đang diễn ra chính là cuộc đời tác giả.

Ở Nhật Bản từ xa xưa trong tiểu thuyết văn học đã xuất hiện truyền thống kể chuyện ở ngôi thứ nhất trong các tác phẩm cổ văn, họ thường thoải mái bộc lộ bản thân mình ở ngôi thứ nhất hơn là phải tạo ra một cách kể phức tạp thách thức độc giả như: Tùy bút (*Zuihitsu*) thời Heian với những truyện *Vũ nguyệt vật ngữ* (*Ueda Akinari*) hay *monogatari Genji* (*truyện kể Genji*) của *Murasaki Shikibu*, trong các loại nhật ký (*Kana nikki*), thơ *Haiku* của Basho (thời Edo) cũng chính là hành trình tự bộc lộ tiếng lòng của mình với thiên nhiên vạn vật. Trong các thể loại này đã chứa đựng những ẩn ý về sự tham dự góp mặt của tác giả trong giọng điệu kể chuyện. Đó là sự hiện diện vô định hình có tính ẩn nấp và có nhiều yếu tố gọi. Tiếp nối điều đó cộng với tinh thần linh hội chủ nghĩa cá nhân từ phương Tây, các nhà văn

Shishosetsu đã mạnh dạn bày tỏ chính cuộc đời mình thông qua nhân vật. Đây chính là lối đặc trưng khác biệt của Shishosetsu để phân biệt với các hình thức kể chuyện của văn học khác.

Trong Tư tiểu thuyết trường hợp người kể chuyện ở ngôi thứ ba vẫn xuất hiện, khi đó người kể chuyện sẽ được tham chiếu với chính nhân vật và tác giả. Vì giọng kể sẽ cùng tâm trạng và cách kể của tác giả và nhân vật sẽ hợp lại là một. Chính cách tường thuật này làm cho tác phẩm có khả năng giao tiếp mạnh mẽ với người đọc. Người đọc *shishosetsu* khi đọc tác phẩm có cảm giác như là một cuộc trò chuyện, đang lắng nghe con tim của tác giả nói về những trải nghiệm của họ.

Người kể chuyện thường dẫn dắt câu chuyện diễn ra một cách nhẹ nhàng thoải mái, dễ chịu tưởng chừng như một cuộc nói chuyện với tất cả những ngôn ngữ sinh hoạt hàng ngày, không quá cầu kỳ lên gân, trau chuốt, hay sử dụng những trò chơi kết cấu phức tạp của văn bản. Thông thường, người kể chuyện toàn tri trong các tiểu thuyết truyền thống sẽ tách mình khỏi câu chuyện, còn người kể chuyện trong các tiểu thuyết tự thuật bày tỏ kinh nghiệm sống và quan điểm của đối tượng được tường thuật song trùng với nhau, dù người kể chuyện ở ngôi thứ ba vẫn có sự đồng điệu với chính tác giả.

Từ mô hình tường thuật này tác giả đã tạo ra một câu chuyện chân thành và tính xác thực trong mối quan hệ giữa cuộc đời tác giả và tác phẩm văn học, mà không phải cần đến sự hư cấu nào trong lời kể. Tuy nhiên, sẽ có sự thay đổi cách xưng hô ở dạng ngôi kể, nhưng đó chỉ là cách ngụ ý trạng nhân vật, trong đó tác giả vẫn trải bày được mọi trạng thái tinh thần và kinh nghiệm trong cuộc sống của mình. Nhìn chung đó chỉ là mô hình được đặt ra trong cấu trúc trần thuật của Shishosetsu, còn bản chất mỗi nhà văn sẽ có những cách tự sự khác nhau, tác giả sẽ cho nhân vật một danh xưng khác. Ví dụ khi kể câu chuyện với người bạn thay vì gọi tên thật của người bạn tác giả có thể thay thế bằng bất kỳ một cái tên khác hoặc xưng hô một danh xưng khác. Hoặc khi viết về chính bản thân mình tác giả có thể ngụ ý bằng một cái tên khác lạ, một nhân vật khác nhưng những kinh nghiệm sống chia sẻ là của bản thân người viết. Thủ pháp này được sử dụng nhiều trong các tác phẩm tiểu thuyết tự thuật

(shishosetsu). Cách kể chuyện này được thiết lập theo khung: (người kể chuyện = nhân vật = tác giả), tất cả đều cùng chung một diễn ngôn “tự thú”.

3. Kết luận

Shishosetsu đã trở thành một loại hình trung tâm của văn học Nhật Bản thời kỳ đầu Taisho khoảng những năm 1920, việc xây ra xu hướng các nhà văn ưa chuộng thể loại này là do bối cảnh tiếp nhận các làn sóng chính trị, văn học của chủ nghĩa phương Tây mang vào. Tư tiểu thuyết đã góp phần đánh dấu con đường mới của văn chương Nhật Bản. Đầu thế kỷ XX có nhiều văn nhân đã nuôi tên tuổi mình từ thể loại văn học này, tuy nhiên nó bị phai mờ dần cho đến thời hậu chiến mới được quan tâm lại. Đây là thể loại đánh dấu sự vượt thoát trung đại của văn hóa và văn học Nhật Bản, nó là sản phẩm văn học đã phản ánh một giai đoạn văn hóa, lịch sử thời thế chiến ở Nhật Bản. Tư tiểu thuyết được xem như là bước phát triển của chủ nghĩa tự nhiên, các tác giả vận dụng chủ nghĩa tự nhiên như là công cụ để khám phá các vấn đề về xã hội hay triết học như sự nghèo đói và cái chết. Các nhà văn Nhật Bản lúc bấy giờ, viết shishosetsu để bày tỏ sự phản đối của họ với chế độ cai trị toàn quyền của nhà nước, và cũng như phải bỏ mọi định kiến của thời phong kiến áp đặt lên con người hiện đại, đồng thời các sáng tác đều hướng đến tinh thần giải phóng cái tôi cá nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] M. Fraleigh, *Term of Understanding – The Shosetsu according to Tayama Katai*, Monumenta Nipponica vol. 58, no. 1 (Spring, 2003), pp. 43-78, Monumenta Nipponica, Sophia University, 2003.
- [2] T. Suzuki, *Narrating the self fictions of Japanese modernity*. California: Stanford University Press, 1996.
- [3] I. Hijjya-Kirschner, *Rituals of self – Revelation Shishosetsu as literary genre and socio-cultural phenomenon*. Cambridge: Harvard University Asia Center, 1996.
- [4] P. Lyons, *The Saga of Dazai Osamu a critical study with translator*. California: Stanford, 1985.
- [5] M. Nakamura, *Hanashi no nai shosetsu o megutte*, Asahi janaru, 1977, pp. 42–44.
- [6] E. Fowler, *The rhetoric of confession: shishōsetsu in early twentieth-century Japanese fiction*, University of California Press, 1988.
- [7] M. P. Gerasimova, *Makoto as the initial principle of the ethical and aesthetic beliefs of the japanese*, Oriental Studies RAS, 2020.